

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2023/HS-ST**

Ngày: 25 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Thu

2. Ông Phan Văn Tao

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 25/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2023/QĐXXST-HS ngày 08/12/2023, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, tại Tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số xxxx/57/16B Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; Có chồng là Nguyễn Văn H và có 04 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005);

Tiền án:

- Bản án số 81/2014/HSST, ngày 24/4/2014 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Nguyễn Thị T chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2015, nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm ngày 03/7/2018.

- Bản án số 57/2018/HSST, ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Nguyễn Thị T chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án sơ thẩm số 123/2002/HSST, ngày 16/8/2002 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 21/11/2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”, T bỏ trốn, nên bị ra Quyết định truy nã; Tại Bản án số 70/2018/HSST, ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản trộm 210.000đ

- Bản án số 02/2023/HS-ST, ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo bản án số 02/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/ Dương Thị E - tên gọi khác: Mai, sinh năm 1961; tại tỉnh Long An; Nơi thường trú: Số xxx Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: xxx/8, Ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn D và bà Dương Thị T; Có chồng là Nguyễn Văn C và có 03 con (có 02 con đã chết và một người con sinh năm 1978);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án sơ thẩm số 418/2013/HSST, ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án sơ thẩm số 57/2018/HSST, ngày 20/7/2018 của bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo bản án số 02/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Hồng K, sinh năm 1981;

Địa chỉ: xxx/27/11, tổ 12, ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 23/12/2021, Nguyễn Thị T và Dương Thị E cùng với Thanh, Tuấn, Phong, Giàu và Bát Giới (chưa rõ nhân thân lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thủ đoạn sử dụng là phối hợp dàn cảnh va chạm giao thông rồi lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của nạn nhân để lén lút lấy trộm tài sản. T có nhiệm vụ tiếp cận và trực tiếp lấy trộm tài sản. Khi T đã lấy trộm được tài sản thì sẽ chuyển tài sản qua cho đối tượng khác trong nhóm giữ rồi cùng nhau nhanh chóng chạy thoát khỏi hiện trường. Các đồng phạm còn lại sẽ làm nhiệm vụ cản trở nếu người bị hại hoặc người dân phát hiện truy đuổi.

Khoảng 07 giờ 25 phút ngày 23/12/2021, Tuấn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh (không rõ biển số) của Tuấn chở T; Phong điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen đỏ, biển số 59D1-165.12 của Phong chở Bát

Giới; Giàu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ (không rõ biển số) của Giàu chở Thanh; riêng E điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 59L1-155.18 của E, chạy rảo quanh các tuyến đường từ địa bàn Quận 6 đến địa bàn huyện Nhà Bè để tìm người có tài sản để chiếm đoạt. Khi cả nhóm di chuyển đến đoạn đường Lê Văn Lương, tổ 8, ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị Hồng K bỏ chiếc điện thoại di động vào túi nilon treo trên cổ xe nên Tuấn cùng đồng phạm di chuyển bám theo xe của bà K. Khi cả nhóm thấy bà K dừng xe tại trước tiệm bánh LH, địa chỉ: xxx Lê Văn Lương, tổ 8, ấp 5, xã P, huyện N, TP. Hồ Chí Minh, thì Tuấn điều khiển xe chở T, chạy đến dừng phía sau (khóa đuôi) xe bà K, để T tiếp cận xe của bà K thực hiện hành vi trộm cắp. Cùng lúc này, Phong điều khiển xe mô tô chở Bát Giới đến chặn trước đầu xe của bà K, ngăn không cho bà K di chuyển xe về phía trước. Tiếp đó, Tuấn điều khiển xe mô tô đâm vào đuôi xe của bà K tạo tình huống va chạm giao thông làm bà K quay người lại nhìn về phía Tuấn và đuôi xe của mình. Lợi dụng cơ hội, T đã lén lút lấy trộm chiếc túi nilon (bên trong có chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max và số tiền 2.500.000đ) treo ở cổ xe của bà K. Sau đó, T nhanh chóng lên xe mô tô của Giàu chạy thoát khỏi hiện trường cùng E, Thanh và Tuấn. Riêng Phong điều khiển xe mô tô chở Bát Giới ở lại, tạo tình huống chặn đầu xe của bà K nhằm ngăn cản bà K truy đuổi. Sau khi thấy bà K và người dân không đuổi theo, Phong mới điều khiển xe chở Bát Giới chạy thoát theo hướng của đồng phạm. Sau khi lấy được tài sản, T đã nhanh chóng đưa chiếc túi nilon vừa lấy trộm được cho Thanh giữ. Sau khi chạy thoát khỏi hiện trường, T và E về nhà, những đồng phạm khác đi đâu thì T và E không biết. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T gặp Thanh thì được Thanh chia cho số tiền 350.000đ, đồng thời, Thanh đưa thêm cho T số tiền 350.000đ để T chia cho E. T và E không biết Thanh đã bán chiếc điện thoại lấy trộm được của bà K ở đâu, bán được bao nhiêu tiền và cũng như không biết bên trong túi nilon lấy trộm còn có thêm tiền hay tài sản gì khác không. Riêng các đối tượng còn lại được Thanh chia bao nhiêu tiền thì T và E không biết. Số tiền được chia, T và E đã tiêu xài hết.

Bị hại là bà Nguyễn Thị Hồng K khai tài sản bị mất trộm là một điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max và số tiền 2.500.000đ.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, có trị giá là 13.400.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-NB ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Dương Thị E về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp bản án số 02/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị E từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp bản án số 02/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: 01 USB chứa dữ liệu camera quá trình Nguyễn Thị T và Dương Thị E cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T và Dương Thị E, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 350.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị không xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều ân hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 07 giờ 25 phút ngày 23/12/2021, tại trước tiệm bánh LH, địa chỉ xxx Lê Văn Lương, Tổ 8, Ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị T và Dương Thị E cùng đồng phạm thực hiện hành vi dãn cảnh va chạm giao thông với bà Nguyễn Thị Hồng K, rồi lợi dụng sơ hở của bà K để lén lút lấy trộm tài sản gồm: Một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, trị giá 13.400.000 đồng và 2.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổng trị giá tài sản là 15.900.000 đồng (*Mười lăm triệu chín*

trăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T và Dương Thị E đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp phạm tội “Có tổ chức” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T đã bị đưa ra xét xử vào ngày 24/4/2014 theo Bản án số 81/2014/HS-ST, bị cáo chưa được xoá án tích đối với bản án số 81/2014/HS-ST thì bị cáo tiếp tục phạm tội nên Bản án số 57/2018/HS-ST ngày 20/7/2018, Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” đối với bị cáo. Do bị cáo bị xét xử và bị áp dụng tình tiết tái phạm, chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tội phạm thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất an cho người dân khi lưu thông trên đường.

[4] Trong vụ án này, ngoài bị cáo Nguyễn Thị T và Dương Thị E thì còn có người tên Thanh, Tuấn, Phong, Giàu và Bát Giới cùng thực hiện hành vi trộm cắp nhưng quá trình bắt giữ, các đối tượng này đã bỏ trốn, không xác định được nhân thân, lý lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh, truy tìm, làm rõ, xử lý sau.

[5] Đây là vụ án có tổ chức, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất ý chí, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng người, phối hợp chặt chẽ để cùng nhau thực hiện tội phạm một cách hiệu quả nhất.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Thị T và Dương Thị E đều khai nhận Tuấn là người chủ mưu, cầm đầu, phân công vai trò, nhiệm vụ cho các đồng phạm khác. Các bị cáo đã cùng bàn bạc kế hoạch, lựa chọn đối tượng, phương thức, thủ đoạn thực hiện. Bị cáo Tuấn có nhiệm vụ chở Nguyễn Thị T tạo ra va chạm giao thông với bị hại nhằm đánh lạc hướng của bị hại để bị cáo T có nhiệm vụ tiếp cận và trực tiếp lấy trộm tài sản. Bị cáo E có nhiệm vụ điều khiển xe nhằm che khuất tầm nhìn của bị hại để bị cáo T lấy trộm tài sản. Giàu có nhiệm vụ chở T tẩu thoát sau khi T lấy trộm được tài sản. Phong có nhiệm vụ chở Bát Giới chặn xe phía trước của bị hại nhằm ngăn cản bị hại truy đuổi.

[6] Các bị cáo đều đã nhiều lần bị đưa ra xét xử cùng về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra ngoài các xe không rõ biển số, Cơ quan điều tra xác định được các xe: Biển số 59L2-191.19 do chị Nguyễn Thị Ngọc Bích (HKTT: 367 Bình Đông, Phường 15, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh) đứng tên; Biển số 59L1-155.18 do chị Hứa Thị Kim H (HKTT: xxx/1/163 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh) đứng tên; Biển số 59D1-165.12 do

chị Nguyễn Thị Trúc C (HKTT: xxx/2 Trịnh Đình Trọng, phường H, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh) đứng tên; Biển số 52P1-9245 do anh Trần Lệ Q (HKTT: xxx/3 Hương Lộ 14, Phường 20, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh – số mới: xx Ý Lan tổ 8, khu phố 1, phường H, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh) đứng tên; Biển số 52P8-9245 do anh Thông Tổ D (HKTT: xxx/23/43 Khuông Việt, phường P, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh) đứng tên.

Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Thông Tổ D khai nhận đã bán xe cho người khác từ lâu, chỉ làm giấy tờ tay nên hiện không biết xe do ai sử dụng.

Hứa Thị Kim H, Nguyễn Thị Trúc C và Trần Lệ Q đã bán nhà đi đâu không rõ, nên không lấy được lời khai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không thu giữ được các phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Số tiền bị cáo Nguyễn Thị T và Dương Thị E, mỗi bị cáo được chia 350.000 đồng. Đây là khoản tiền do phạm tội mà có, các bị cáo chưa giao nộp, nên cần truy thu của các bị cáo để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Dương Thị E là người cao tuổi, theo quy định của pháp luật, khi bị cáo có đơn xin miễn án phí thì Tòa án sẽ xem xét. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho bị cáo về quy định này của pháp luật nhưng bị cáo không làm đơn xin miễn án phí nên cần buộc bị cáo E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị T, Dương Thị E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị T 05 (năm) năm tù. Tổng hợp 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Dương Thị E 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2023 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022 đến ngày 15/7/2022.

- Xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) của Nguyễn Thị T và 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) của Dương Thị E.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Thị T, Dương Thị E, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại Tạm giam T30/CATPHCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy